

Số: 3147/BGTVT-KHCN

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2016

V/v: Góp ý kiến dự thảo Thông tư quy định về kiểm soát tải trọng hàng hóa trên phương tiện vận chuyển tại cảng biển

Kup

Kính gửi:

- Tổng Cục, các Cục và các Vụ;
- Các doanh nghiệp cảng, hiệp hội (có danh sách kèm theo).

Thực hiện nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, Cục Hàng hải Việt Nam đã xây dựng dự thảo Thông tư quy định về kiểm soát tải trọng hàng hóa trên phương tiện vận chuyển tại cảng biển. Để thống nhất nội dung của Dự thảo, Bộ Giao thông vận tải đề nghị Quý cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến về các nội dung liên quan của dự thảo Thông tư nêu trên (tài liệu gửi kèm theo công văn này).

Văn bản tham gia ý kiến đề nghị gửi trước ngày 5/4/2016 theo địa chỉ: Bộ Giao thông vận tải - số 80 Trần Hưng Đạo Hà Nội, fax: 38222433 (qua Vụ Khoa học công nghệ) hoặc qua Cục Hàng hải Việt Nam (phòng Vận tải).

Bộ GTVT rất mong nhận được sự hợp tác của Quý cơ quan, đơn vị./. *Kup*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Trung tâm TT (để đăng trang web);
- Lưu: VT, KHCN.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Văn Công

Số: /2016/TT-BGTVT Hà Nội, ngày tháng năm 2016

DỰ THẢO

THÔNG TƯ
Quy định về kiểm soát tải trọng hàng hóa trên
phương tiện vận chuyển tại cảng biển

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014;

Căn cứ vào Công ước quốc tế về an toàn sinh mạng con người trên biển năm 1974 kèm theo sửa đổi, bổ sung đối với Quy định VI/2

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ và Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam,

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định về kiểm soát tải trọng hàng hóa tại cảng biển.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định việc thực hiện kiểm soát tải trọng hàng hóa trên phương tiện vận chuyển tại cảng biển, bao gồm vận tải trên tuyến nội địa và quốc tế.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài liên quan đến hoạt động xếp, dỡ và vận chuyển hàng hóa của phương tiện giao thông đường bộ, tàu biển, phương tiện thủy nội địa tại cảng biển.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Chủ hàng là tổ chức, cá nhân làm chủ đối với hàng hóa vận chuyển trên phương tiện.
2. Người được ủy quyền vận chuyển là tổ chức, cá nhân thay mặt cho chủ hàng thực hiện việc vận chuyển hàng hóa.
3. Người vận tải là tổ chức hoặc cá nhân sử dụng phương tiện giao thông đường bộ, tàu biển, phương tiện thủy nội địa hoặc các phương tiện khác để vận chuyển hàng hóa.
4. Hàng hóa là máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu, nhiên liệu, hàng tiêu dùng và các động sản khác, kể cả động vật sống, công-te-nơ hoặc công cụ tương tự do chủ hàng cung cấp.
5. Công-te-nơ là một thành phần trong thiết bị vận tải có tính bền vững và đủ độ chắc phù hợp cho việc sử dụng nhiều lần; cho phép bốc dỡ thuận tiện, đặc biệt khi chuyển từ phương thức vận tải này sang phương thức vận tải khác. Công-te-nơ được thiết kế và sản xuất theo tiêu chuẩn quy định.
6. Khối lượng toàn bộ công-te-nơ bao gồm khối lượng hàng hóa, khối lượng của vật liệu chèn, lót và khối lượng vỏ công-te-nơ.
7. Chứng từ, bản xác nhận khối lượng hàng hóa là tài liệu cung cấp thông tin về khối lượng hàng hóa được lấy từ hợp đồng vận chuyển, vận tải đơn, hóa đơn, phiếu cân, giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa, chứng thư về hàng hóa của cơ quan kiểm định hàng hóa.

Điều 4. Nguyên tắc về kiểm soát tải trọng

1. Việc kiểm soát tải trọng hàng hóa trên phương tiện vận chuyển tại cảng biển phải tuân thủ các quy định của pháp luật về hàng hải, đường thủy nội địa, giao thông đường bộ và các quy định khác có liên quan.
2. Doanh nghiệp cảng phải xây dựng và tổ chức thực hiện quy trình kiểm soát tải trọng hàng hóa tại bến cảng thuộc quyền quản lý.
3. Phương tiện vận chuyển, hàng hóa thông qua khu vực cảng biển phải được xác định khối lượng hàng hóa và kiểm soát tải trọng phương tiện.
4. Cảng vụ hàng hải là cơ quan chủ trì kiểm tra, giám sát và xử lý việc thực hiện kiểm soát tải trọng tại khu vực cảng biển được giao quản lý. Tổ chức phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền liên quan tổ chức thực hiện.

Chương II
KIỂM SOÁT TẢI TRỌNG HÀNG HÓA TRÊN PHƯƠNG TIỆN VẬN
CHUYỂN TẠI CẢNG BIỂN

Điều 5. Quy trình kiểm soát tải trọng hàng hóa trên phương tiện vận chuyển tại cảng biển

1. Doanh nghiệp cảng biển xây dựng ban hành quy trình kiểm soát tải trọng hàng hóa theo các nội dung quy định của Thông tư này và tổ chức thực hiện phù hợp với quy mô, công năng của cảng.

2. Chủ hàng, người được ủy quyền vận chuyển, người vận tải phải thực hiện theo đúng quy trình kiểm soát tải trọng hàng hóa trên phương tiện vận chuyển của doanh nghiệp cảng, nơi thực hiện việc bốc dỡ, vận chuyển hàng hóa.

3. Doanh nghiệp bến cảng thủy nội địa nằm trong vùng nước cảng biển có tiếp nhận tàu biển ra vào hoạt động phải xây dựng quy trình kiểm soát tải trọng theo quy định của Thông tư này.

Điều 6. Xác định khối lượng hàng hóa

1. Chủ hàng, người được ủy quyền vận chuyển, người vận tải phải cung cấp các chứng từ, bản xác nhận về khối lượng hàng hóa trên các phương tiện vận chuyển cho doanh nghiệp cảng và chịu trách nhiệm về tính chính xác của chứng từ, bản xác nhận mà mình cung cấp (theo Mẫu tại Phụ lục I).

3. Cơ sở, đơn vị cung cấp dịch vụ xác định khối lượng hàng hóa thuộc danh sách được Cục Hàng hải Việt Nam công nhận phù hợp.

4. Chi phí cân tải trọng do các bên tự thỏa thuận theo quy định hiện hành.

Điều 7. Kiểm soát tải trọng hàng hóa trên phương tiện vận chuyển đường bộ

1. Phương tiện đường bộ vận chuyển hàng hóa không vượt quá trọng tải cho phép tham gia giao thông được ghi trong Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện đường bộ.

2. Trường hợp phát hiện hoặc xác định phương tiện đường bộ chở hàng đến cảng vượt quá tải trọng cho phép tham gia giao thông, doanh nghiệp cảng phải tạm dừng bốc dỡ hàng hóa, bố trí phương tiện vào nơi an toàn và thông báo ngay cho Cảng vụ hàng hải xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Kiểm soát tải trọng hàng hóa đối với tàu biển, phương tiện thủy nội địa

1. Doanh nghiệp cảng, người vận chuyển, người được ủy quyền vận chuyển chỉ chất xếp hàng hóa lên tàu theo đúng trọng tải cho phép và chỉ được phép rời cảng khi xuất trình các chứng từ, bản xác nhận khối lượng hàng hóa xếp trên tàu.

2. Đối với việc bốc dỡ, vận chuyển hàng hóa bằng công-te-nơ:

a) Các công-te-nơ chỉ được thực hiện tác nghiệp bốc dỡ tại cảng sau khi doanh nghiệp khai thác cảng nhận được các chứng từ, bản xác nhận về khối lượng toàn bộ của công-te-nơ chứa hàng của chủ hàng hoặc người được ủy quyền vận chuyển hoặc người vận chuyển.

b) Trường hợp xác định khối lượng toàn bộ của công-te-nơ chứa hàng vượt quá quy định cho phép, doanh nghiệp cảng, thuyền trưởng có quyền từ chối bốc dỡ công-te-nơ đó.

Điều 9. Kiểm tra quy trình kiểm soát tải trọng hàng hóa trên phương tiện vận chuyển tại cảng biển

1. Trường hợp kiểm tra phát hiện doanh nghiệp cảng không xây dựng hoặc không thực hiện đúng quy trình kiểm soát tải trọng, Cảng vụ hàng hải lập biên bản và yêu cầu doanh nghiệp cảng đó khắc phục.

2. Trường hợp kiểm tra phát hiện các doanh nghiệp cố tình không chấp hành thực hiện theo quy trình do cảng ban hành, Cảng vụ hàng hải lập biên bản báo cáo Cục Hàng hải Việt Nam xem xét, xử lý.

Điều 10. Xử lý về vi phạm về kiểm soát tải trọng hàng hóa

1. Trường hợp kiểm tra phát hiện doanh nghiệp cảng biển vi phạm đề phương tiện đường bộ chở hàng quá tải trọng cho phép ra, vào cảng:

a) Vi phạm lần đầu, Cảng vụ hàng hải lập biên bản và gửi thông báo vi phạm đến Thanh tra Sở Giao thông vận tải hoặc các cơ quan liên quan để xử lý;

b) Vi phạm lần hai, Cảng vụ hàng hải lập biên bản, đồng thời tăng cường biện pháp kiểm tra đối doanh nghiệp cảng;

c) Vi phạm lần ba trở lên hoặc tái phạm, Cảng vụ hàng hải báo cáo Cục Hàng hải Việt Nam xem xét đình chỉ tạm thời hoạt động của cảng trong 01 tháng.

Trường hợp doanh nghiệp cảng cố tình vi phạm, Cảng vụ hàng hải báo cáo đề xuất xem xét đình chỉ tạm thời hoạt động của cảng từ 03 đến 06 tháng.

2. Trường hợp kiểm tra phát hiện tàu biển, phương tiện thủy nội địa vi phạm trong việc chất xếp hàng hóa vượt quá tải trọng cho phép, Cảng vụ hàng hải lập biên bản xử lý vi phạm theo quy định hiện hành.

3. Khi phát hiện hoặc nhận được thông báo của doanh nghiệp cảng về việc vi phạm tải trọng cho phép của phương tiện vận tải đường bộ trong khu vực cảng, các Cảng vụ hàng hải phối hợp với cơ quan chức năng tại địa phương xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp cơ sở, đơn vị cung cấp dịch vụ xác định khối lượng hàng hóa vi phạm trong việc cung cấp dịch vụ cân, ngoài việc xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành, cơ sở, đơn vị sẽ không được công nhận phù hợp theo khoản 3 Điều 6 Thông tư này.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ, CÁ NHÂN

Điều 11. Trách nhiệm của Cục Hàng hải Việt Nam

1. Phối hợp, trao đổi thông tin giữa các cơ quan để tổ chức thực hiện việc kiểm soát tải trọng hàng hóa tại cảng biển.
2. Hướng dẫn các Cảng vụ hàng hải tổ chức triển khai kiểm tra, kiểm soát tải trọng hàng hóa tại cảng biển.
3. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các nội dung quy định liên quan đến xây dựng quy trình và công tác kiểm soát tải trọng hàng hóa tại cảng biển cho các đơn vị và doanh nghiệp.
4. Xây dựng danh mục cơ sở, đơn vị cung cấp dịch vụ xác định khối lượng hàng hóa thông qua cảng biển để công nhận phù hợp.
5. Đánh giá quy trình kiểm soát tải trọng hàng hóa tại cảng biển phù hợp với quy mô, công năng của cảng, xem xét chấp thuận để doanh nghiệp cảng ban hành.
6. Định kỳ hàng tháng, quý, năm báo cáo Bộ Giao thông vận tải kết quả thực hiện công tác kiểm soát tải trọng hàng hóa trong tại cảng biển.

Điều 12. Trách nhiệm của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam và Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Chỉ đạo các Cảng vụ đường thủy nội địa trực thuộc hướng dẫn các Doanh nghiệp cảng bến thủy nội địa trong vùng nước cảng biển xây dựng quy trình kiểm soát tải trọng hàng hóa.
2. Tổ chức thực hiện việc kiểm soát tải trọng hàng hóa tại các bến cảng thuộc trách nhiệm quản lý của mình.
3. Định kỳ hàng tháng, quý, năm báo cáo Bộ Giao thông vận tải kết quả thực hiện công tác kiểm soát tải trọng hàng hóa.

Điều 13. Trách nhiệm của Cảng vụ hàng hải

1. Thực hiện kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về kiểm soát tải trọng hàng hóa tại cảng biển.
2. Xây dựng kế hoạch, quy trình kiểm tra, giám sát đối với hoạt động kiểm soát tải trọng hàng hóa của các doanh nghiệp cảng, phương tiện vận chuyên.
3. Bảo đảm công tác kiểm soát tải trọng phương tiện, hàng hóa tại cảng biển được triển khai công khai minh bạch, không làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp.
4. Phối hợp với các cơ quan chức năng xử lý vi phạm theo quy định.

5. Định kỳ hàng tháng, quý, năm báo cáo Cục Hàng hải Việt Nam kết quả thực hiện công tác kiểm soát tải trọng hàng hóa tại cảng do mình quản lý.

Điều 14. Trách nhiệm của doanh nghiệp cảng

1. Thực hiện các quy định tại Thông tư này và các văn bản quy định pháp luật có liên quan đến kiểm soát tải trọng hàng hóa.

2. Chậm nhất sau 30 (ba mươi) ngày kể từ khi Thông tư này có hiệu lực, doanh nghiệp cảng phải ban hành và tổ chức thực hiện quy trình kiểm soát tải trọng hàng hóa tại cảng biển.

3. Thông báo công khai đối với chủ hàng, người được ủy quyền vận chuyển, người vận tải về quy trình kiểm soát tải trọng của mình.

4. Bố trí nhân viên, trang thiết bị cần thiết, ghi chép nhật ký và triển khai thực hiện kiểm soát tải trọng hàng hóa tại cảng theo quy trình.

5. Có thiết bị để xác định khối lượng hàng hóa hoặc thỏa thuận với cơ sở, đơn vị xác định khối lượng hàng hóa được công nhận phù hợp.

6. Lưu trữ đầy đủ các thông tin về kiểm soát tải trọng vào Nhật ký kiểm soát tải trọng hàng hóa (theo Mẫu tại Phụ lục II).

7. Xuất trình các hồ sơ, tài liệu có liên quan đến việc kiểm soát tải trọng hàng hóa tại cảng cho cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu.

Điều 15. Trách nhiệm của chủ hàng, người được ủy quyền vận chuyển, người vận tải

1. Thực hiện các quy định tại Thông tư này và các văn bản quy định pháp luật có liên quan.

2. Cung cấp chứng từ xác định khối lượng của hàng hóa vận chuyển do các cơ sở, đơn vị xác định khối lượng hàng hóa được công nhận cho doanh nghiệp cảng, thuyền trưởng hoặc người đại diện cho thuyền trưởng.

3. Ký các chứng từ, bản xác nhận về khối lượng của hàng hóa.

4. Xuất trình các chứng từ, bản xác nhận khối lượng hàng hóa và các tài liệu kỹ thuật của phương tiện vận chuyển cho cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu.

Điều 16. Trách nhiệm của cơ sở, đơn vị cung cấp dịch vụ xác định khối lượng hàng hóa

1. Phải xây dựng và ban hành quy trình cung cấp dịch vụ xác định khối lượng hàng hóa của mình.

2. Thiết bị cân phải được kiểm định theo đúng định kỳ và được cấp giấy chứng nhận kiểm định theo các quy định về thiết bị đo lường.

3. Chịu trách nhiệm về kết quả cân xác định khối lượng hàng hóa.

4. Chỉ được cung cấp dịch vụ khi Cơ sở, đơn vị cung cấp dịch vụ xác định khối lượng hàng hóa phải nằm trong danh mục do Cục Hàng hải Việt Nam công bố phù hợp.

5. Cung cấp dịch vụ ngay sau khi chủ hàng, người gửi hàng có yêu cầu cung cấp dịch vụ xác định khối lượng hàng hóa.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2016.

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam có trách nhiệm chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan trong ngành giao thông vận tải chỉ đạo, đôn đốc theo dõi thực hiện các quy định của Thông tư này.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Tổng cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Giám đốc các Sở Giao thông vận tải và các Cảng vụ hàng hải, Đường thủy nội địa, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 17;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm soát TTHC (Văn phòng Chính phủ);
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Trang thông tin điện tử Bộ Giao thông vận tải;
- Các Thứ trưởng Bộ GTVT;
- Lưu: VT, PC.

BỘ TRƯỞNG

Phụ lục I
Mẫu chứng từ xác nhận khối lượng hàng hóa
(Ban hành kèm theo Thông tư số/2016/TT-BGTVT
ngày ... tháng năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

**BẢN XÁC NHẬN KHỐI LƯỢNG HÀNG HÓA CHUYÊN CHỖ
TRÊN PHƯƠNG TIỆN ĐƯỜNG BỘ**

Hàng hóa đến cảng: Hàng hóa rời cảng:

1. Tên chủ hàng, người được ủy quyền vận chuyển, người vận tải:
2. Tên phương tiện vận chuyên:.....trọng tải:
3. Hàng hóa:
 - Mô tả loại hàng: Khối lượng:
 - Công-te-nơ số:..... Loại: 20' ; 40' ; khác
 - + Khối lượng toàn bộ công-te-nơ chứa hàng:
4. Tên cơ sở, đơn vị xác định khối lượng hàng hóa:
5. Địa điểm xác định khối lượng hàng hóa:
6. Thời gian xác định khối lượng hàng hóa:
7. Các chứng từ, tài liệu cung cấp kèm theo:
 - Phiếu cân xe và hàng hóa:
 - Hợp đồng vận chuyên:
 - Chứng nhận xuất xứ hàng hóa
 - Chứng thư về hàng của cơ quan kiểm định:
 - Vận tải đơn:
8. Kết quả
 - Phù hợp với tải trọng phương tiện
 - Không phù hợp với tải trọng phương tiện

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm việc xác nhận khối lượng hàng hóa, cung cấp thông tin liên quan đến việc kiểm soát khối lượng hàng hóa được chuyên chở trên phương tiện, công-te-nơ nói trên là đúng sự thật.

Nơi nhận:
-;
-;
- Lưu

**CƠ SỞ, ĐƠN VỊ XÁC ĐỊNH
KHỐI LƯỢNG HÀNG HÓA**
(chức vụ, ký, ghi rõ họ tên)

Phụ lục II

Mẫu ghi nhật ký kiểm soát tải trọng hàng hóa

(Ban hành kèm theo Thông tư số/2016/TT-BGTVT
ngày ... thángnăm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

NHẬT KÝ KIỂM SOÁT TẢI TRỌNG

Stt	Biển kiểm soát phương tiện/khối lượng hàng hóa cho phép chuyên chở					Khối lượng hàng hóa xếp lên xe	Loại hàng hóa	Thời gian bốc dỡ hàng hóa			Người kiểm soát (ký, ghi tên)	Ghi chú
	Xe thân liền		Xe đầu kéo/rơ moóc					ngày/ tháng /năm	Giờ vào	Giờ ra		
	Biển kiểm soát	Khối lượng hàng được phép chuyên chở	Biển kiểm soát đầu kéo	Biển kiểm soát rơ moóc	Khối lượng hàng rơ moóc được phép chuyên chở							
1												
2												
3												
...												